**Thông tin về kết quả thực hiện nhiệm vụ cấp quốc gia “*Nghiên cứu đặc điểm nhân trắc đầu mặt ở người Việt Nam để ứng dụng trong y học”*, mã số ĐTĐL.CN.27/16.**

Tổng kinh phí thực hiện: 9.640 triệu đồng (từ ngân sách SNKH); Thời gian thực hiện: **10/2016 – 9/2019**; Tổ chức chủ trì nhiệm vụ: Trường Đại học Y Hà Nội, Bộ Y tế; Chủ nhiệm nhiệm vụ: PGS.TS. Trương Mạnh Dũng; Các thành viên tham gia thực hiện chính nhiệm vụ:

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| SốTT | Họ và tên | Chức danh khoa học, học vị | **Cơ quan công tác** |
|  | Trương Mạnh Dũng | PGS. TS | Đại học Y Hà Nội |
|  | Võ Trương Như Ngọc | PGS. TS | Đại học Y Hà Nội |
|  | Trương Đình Khởi | BS | Đại học Y Hà Nội |
|  | Hoàng Thị Đợi  | Ths | Đại học Y Hà Nội |
|  | Vũ Văn Xiêm | BS | Đại học Y Hà Nội |
|  | Chu Văn Tuệ Bình | Ths | Đại học Y Hà Nội |
|  | Nguyễn Hùng Hiệp | Ths | Đại học Y Hà Nội |
|  | Nguyễn Lê Hùng | Ths | Đại học Y Hà Nội |
|  | Nguyễn Hoàng Minh | Ths | Đại học Y Hà Nội |
|  | Lê Hoàng Sơn | PGS.TS | Đại học Quốc Gia Hà Nội |
|  | Cù Nguyên Giáp | Ths | Đại học Thương Mại |
|  | Tống Minh Sơn | PGS.TS | Đại học Y Hà Nội |
|  | Vũ Mạnh Tuấn | PGS.TS | Đại học Y Hà Nội |
|  | Nguyễn Thị Thu Phương | PGS.TS | Đại học Y Hà Nội |
|  | Nguyễn Văn Ba | PGS.TS | Học Viện Quân Y |
|  | Trần Lê Giang | Ths | Đại học Y Hà Nội |
|  | Ngô Văn Toàn | PGS.TS | Đại học Y Hà Nội |
|  | Trần Hương Trà | Ths | Đại học Y Hà Nội |
|  | Trần Thị Diệu Trinh | KS | Cục CNTT, Bộ Y Tế |

**1. Thời gian, địa điểm dự kiến tổ chức đánh giá, nghiệm thu:** Tháng 01/2020, tại Trụ sở Bộ Khoa học và Công nghệ, 113 Trần Duy Hưng, Trung Hòa, Cầu Giấy, Hà Nội

**2. Tự đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ**

* 1. **Danh mục sản phẩm đã hoàn thành:**

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **Số TT** | **Tên sản phẩm** | **Số lượng** | **Khối lượng** | **Chất lượng** |
| Xuất sắc | Đạt | Không đạt | Xuất sắc | Đạt | Không đạt | Xuất sắc | Đạt | Không đạt |
| **I** | **Sản phẩm dạng I** |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| 1 | 30 Bệnh nhân được điều trị nắn chỉnh sai lệch răng loại I, II, III | x |  |  | x |  |  | x |  |  |
| 2 | 30 Bệnh nhân được điều trị chỉnh hình một số bất thường vùng hàm mặt | x |  |  | x |  |  | x |  |  |
| **II** | **Sản phẩm dạng II** |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| 1 | Báo cáo đặc điểm nhân trắc đầu mặt của người Việt Nam độ tuổi 7 tuổi | x |  |  | x |  |  | x |  |  |
| 2 | Báo cáo đặc điểm nhân trắc đầu mặt của người Việt Nam độ tuổi 12 tuổi | x |  |  | x |  |  | x |  |  |
| 3 | Báo cáo đặc điểm nhân trắc đầu mặt của người Việt Nam độ tuổi 18-25 tuổi | x |  |  | x |  |  | x |  |  |
| 4 | Báo cáo mô hình dự đoán các giá trị phép đo nhân trắc đầu mặt ở người Việt Nam | x |  |  | x |  |  | x |  |  |
| 5 | Báo cáo phần mềm phân tích và dự đoán hình thái đầu mặt ở người Việt Nam | x |  |  | x |  |  | x |  |  |
| 6 | Quy trình điều trị nắn chỉnh sai lệch khớp cắn loại I, II, III | x |  |  | x |  |  | x |  |  |
| 7 | Quy trình điều trị phẫu thuật chỉnh hình xương một số bất thường vùng hàm mặt | x |  |  | x |  |  | x |  |  |
| 8 | Báo cáo kết quả điều trị nắn chỉnh sai lệch khớp cắn loại I, II, III | x |  |  | x |  |  | x |  |  |
| 9 | Báo cáo kết quả điều trị phẫu thuật chỉnh hình xương một số bất thường vùng hàm mặt | x |  |  | x |  |  | x |  |  |
| 10 | Báo cáo tóm tắt, báo cáo tổng hợp | x |  |  | x |  |  | x |  |  |
| **III** | **Sản phẩm dạng III** |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| 1 | Bài báo khoa học quốc tế | x |  |  | x |  |  | x |  |  |
| 2 | Bài báo khoa học trong nước | x |  |  | x |  |  | x |  |  |
| **IV** | **Kết quả tham gia đào tạo sau đại học** |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
|  | Cấp đào tạo Tiến sĩ | x |  |  | x |  |  | x |  |  |
|  | Cấp đào tạo Thạc sĩ | x |  |  | x |  |  | x |  |  |

* 1. **Danh mục sản phẩm khoa học dự kiến ứng dụng, chuyển giao (nếu có):**

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **Số TT** | **Tên sản phẩm**  | **Thời gian dự kiến ứng dụng** | **Cơ quan dự kiến ứng dụng** | **Ghi chú** |
| 1 | Quy trình điều trị nắn chỉnh sai lệch khớp cắn loại I, II, III | Tháng 11/2019 – Tháng 11/2020 | Bệnh Viện RHM TW, BV Việt Đức, BV Hồng Ngọc |  |
| 2 | Quy trình điều trị phẫu thuật chỉnh hình xương một số bất thường vùng hàm mặt | Tháng 11/2019 – Tháng 11/2020 | Trung tâm KCB kỹ thuật cao nhà A7, Viện ĐT Răng Hàm Mặt |  |

* 1. **Về những đóng góp mới của nhiệm vụ:**

Việc xây dựng được các chỉ số đầu mặt trung bình cho người Việt Nam cũng như xây dựng được phần mềm phân tích đặc điểm nhân trắc dựa trên chính ngân hàng dữ liệu của người Việt Nam sẽ giúp cho các bác sỹ răng hàm mặt cũng như phẫu thuật tạo hình có thể tái lập lại cung răng, khuôn mặt phù hợp với quan điểm thẩm mỹ của người Việt Nam. Các chỉ số đầu mặt trung bình cũng là cơ sở để điều trị các bệnh lý, dị tật, khuyết hỏng ở vùng đầu mặt. Với phần mềm phân tích trên cơ sở dữ liệu của người Việt nam, việc chẩn đoán và điều trị sẽ chính xác hơn.

* 1. **Về hiệu quả của nhiệm vụ:**

***- Hiệu quả kinh tế:*** Với phần mềm phân tích hình thái đầu mặt bác sỹ sẽ tiết kiệm được nhiều thời gian và chi phí điều trị, mang lại hiệu quả kinh tế cao hơn.

***- Hiệu quả xã hội:*** Xác định các đặc điểm nhân trắc đầu-mặt ở người Việt Nam là một nhu cầu hết sức cấp thiết trong giai đoạn hiện nay không chỉ đối với ngành Y mà còn của nhiều chuyên ngành khác như: bảo hộ lao động, an toàn giao thông, nhận dạng hình sự, khảo cổ, hội họa, điêu khắc.

* 1. **Tự đánh giá, xếp loại kết quả thực hiện nhiệm vụ**

- ***Về tiến độ thực hiện:*** *(đánh dấu* **√** *vào ô tương ứng*):

|  |  |
| --- | --- |
| *- Nộp hồ sơ đúng hạn* | X |
| *- Nộp chậm từ trên 30 ngày đến 06 tháng* |  |
| *- Nộp hồ sơ chậm trên 06 tháng* |  |

* ***Về kết quả thực hiện nhiệm vụ:***

X

*- Xuất sắc*

*- Đạt*

*- Không đạt*

***Nguồn: Vụ Khoa học và Công nghệ các ngành kinh tế - kỹ thuật***